

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**
**DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE STATE SECURITIES COMMISSION OF VIETNAM AND
HOCHIMINH CITY STOCK EXCHANGE'S PORTAL**

Kính gửi/To: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước/ The State Securities Commission Of Vietnam
Sở Giao Dịch Chứng khoán TP. HCM/ Ho Chi Minh City Stock Exchange

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“VinaCapital”)/ VinaCapital Fund Management JSC

Quỹ ETF VinaCapital VN100 (mã chứng khoán: FUEVN100)/ ETF VinaCapital VN100 Fund
(security ticker: FUEVN100)

Trụ sở chính: Lầu 17, Tòa Nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Head quarter address: 17th Floor, Sun Wah Tower, 115 Nguyen Hue Street, District 1, HCM city

Điện thoại/Tel: (84 - 28) 3827 8535

Fax: (84 - 28) 3827 8536

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đinh Gia Ninh
Persons Authorized To Disclose Information: Mr. Dinh Gia Ninh

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☒ Bất thường ☐ Định kỳ
Information disclosure: ☐ 24h ☐ 72h ☐ On Demand ☒ Irregular ☐ Periodic

Nội dung thông tin công bố/ Content of Information Disclosure:

Cập nhật Tài liệu họp Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên năm tài chính 2020 của Quỹ ETF VinaCapital VN100 (Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ).

Update the Annual General Investors' Meeting Documents of ETF VinaCapital VN100 for financial year 2020 (Proxy letter to amend, supplement Fund Charter).

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Quỹ ETF/ Công ty Quản Lý Quỹ vào ngày 16/04/2021 tại đường dẫn: <https://wm.vinacapital.com/> của quỹ ETF/ Công ty Quản Lý Quỹ.

This information was disclosed on the Company's/Fund's Portal on 16 April 2021 at: <https://wm.vinacapital.com/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We declare that all information provided in this paper is true and accurate and we shall be legally responsive for any misrepresentation.

Tài liệu đính kèm/ Attachments:

- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ
Proxy letter to amend, supplement Fund Charter

Tp. HCM Ngày 16 tháng 04 năm 2021
Ho Chi Minh City, 16 April 2021

Người thực hiện công bố thông tin
Persons Authorized To Disclose Information


Đinh Gia Ninh
Trưởng bộ phận Kiểm Soát Nội Bộ
Head of Internal Control

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ ETF VINACAPITAL VN100

Kính gửi: Đại Hội Nhà Đầu Tư Quỹ ETF VinaCapital VN100

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“VinaCapital”) kính trình Đại Hội Nhà Đầu Tư Quỹ ETF VinaCapital VN100 về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ ETF VinaCapital VN100 (mã chứng khoán: FUEVN100) với nội dung như sau:

- Thay đổi căn cứ pháp lý do các quy định pháp luật mới ban hành:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
	Thay đổi các tham chiếu văn bản pháp lý cho phù hợp với Luật chứng khoán, các Thông tư và Nghị định mới ban hành.

- Điều chỉnh định nghĩa “Chỉ số tham chiếu” trong Điều lệ Quỹ do quy định pháp luật đã được sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Chỉ Số Tham Chiếu là chỉ số VN100, một chỉ số thị trường bao gồm cổ phiếu thành phần của VN30 và VNMidcap do HOSE xây dựng và quản lý trong đó (i) VN30 là chỉ số được xây dựng từ rổ cổ phiếu thành phần của VNAllshare (là tất cả các cổ phiếu niêm yết trên HOSE đáp ứng đủ điều kiện tham gia vào bộ chỉ số của HOSE), gồm 30 công ty có giá trị vốn hóa và thanh khoản hàng đầu đáp ứng các điều kiện theo quy định của HOSE và (ii) VNMidcap là chỉ số được xây dựng từ rổ cổ phiếu thành phần của VNAllshare, gồm 70 công ty có giá trị vốn hóa sau VN30 đáp ứng các điều kiện theo quy định của HOSE. Chỉ Số Tham Chiếu đáp ứng quy định tại Khoản 4 Điều 3 Thông tư 229/2012/TT-BTC ngày 27/12/2012 hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ hoán đổi danh mục.	Chỉ Số Tham Chiếu là chỉ số VN100, một chỉ số thị trường bao gồm cổ phiếu thành phần của VN30 và VNMidcap do HOSE xây dựng và quản lý trong đó (i) VN30 là chỉ số được xây dựng từ rổ cổ phiếu thành phần của VNAllshare (là tất cả các cổ phiếu niêm yết trên HOSE đáp ứng đủ điều kiện tham gia vào bộ chỉ số của HOSE), gồm 30 công ty có giá trị vốn hóa và thanh khoản hàng đầu đáp ứng các điều kiện theo quy định của HOSE và (ii) VNMidcap là chỉ số được xây dựng từ rổ cổ phiếu thành phần của VNAllshare, gồm 70 công ty có giá trị vốn hóa sau VN30 đáp ứng các điều kiện theo quy định của HOSE. Chỉ Số Tham Chiếu đáp ứng quy định tại Khoản 4 Điều 3 Thông tư 229/2012/TT-BTC ngày 27/12/2012 hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ hoán đổi danh mục.

- Điều chỉnh định nghĩa “Chứng khoán cơ cấu” trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Chứng khoán cơ cấu	Chứng khoán cơ cấu

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
là chứng khoán cơ sở cấu thành danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu.	là chứng khoán cơ sở có trong cơ cấu chỉ số tham chiếu của quỹ ETF, không bao gồm chứng khoán phái sinh.

- Điều chỉnh định nghĩa “Người có liên quan” trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Người có liên quan được hiểu và giải thích theo quy định tại Điều 6.34 của Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 24 tháng 11 năm 2010, hoặc quy định khác thay thế quy định tại Điều 6.34 này.	Người có liên quan được hiểu và giải thích theo quy định tại Điều 4.46 6.34 của Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 70/2006/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019 29 tháng 6 năm 2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 24 tháng 11 năm 2010 24 tháng 11 năm 2010 , hoặc quy định khác thay thế quy định tại Điều 6.34 4.46 này.

- Điều chỉnh định nghĩa “Ngày giao dịch hoán đổi” trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Ngày giao dịch hoán đổi là Ngày Định Giá mà vào ngày đó Công Ty Quản Lý Quỹ đại diện cho Quỹ thực hiện phát hành hoặc mua lại các Lô Chứng Chỉ Quỹ từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo cơ chế Hoán Đổi Danh Mục.	Ngày giao dịch hoán đổi là ngày mà công ty quản lý quỹ, thay mặt quỹ, phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ hoặc lô chứng chỉ quỹ từ thành viên lập quỹ, nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của quỹ.

- Điều chỉnh thông tin Khoản 4.3, Điều 4 của CHƯƠNG I trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Tổng Vốn Huy Động Và Số Lượng Chứng Chỉ Quỹ Chào Bán Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư tham gia góp vốn thành lập quỹ bằng việc hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ	Tổng Vốn Huy Động Và Số Lượng Chứng Chỉ Quỹ Chào Bán Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư tham gia góp vốn thành lập quỹ bằng việc hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô

Quỹ do Quỹ phát hành. Danh mục chứng khoán cơ cấu và số lượng các lô chứng chỉ quỹ ETF phân phối cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được xác định trên cơ sở chỉ số tham chiếu của ngày giao dịch cuối cùng trong đợt chào bán.

Chứng Chỉ Quỹ do Quỹ phát hành. Việc góp vốn bằng tiền chỉ được thực hiện cho khoản thanh toán chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu và giá phát hành; khoản thanh toán cho các chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bị hạn chế chuyển nhượng, bị hạn chế đầu tư do bị giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại thời điểm thực hiện giao dịch; các khoản cổ tức, trái tức của chứng khoán cơ cấu. Danh mục chứng khoán cơ cấu và số lượng các lô chứng chỉ quỹ ETF phân phối cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được xác định trên cơ sở chỉ số tham chiếu của ngày giao dịch cuối cùng trong đợt chào bán.

- Điều chỉnh thông tin Điều 7 của CHƯƠNG II trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với thông tin của Ngân hàng giám sát:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Ngân hàng giám sát Ngân Hàng Giám Sát: Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619079, đăng ký lần đầu ngày 29/11/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 04/01/2017 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp	Ngân hàng giám sát Ngân Hàng Giám Sát: Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619079 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm), đăng ký lần đầu ngày 29/11/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 04/01/2017 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp

- Điều chỉnh thông tin Khoản 9.1, Điều 9 của CHƯƠNG II trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Chiến Lược Đầu Tư, Chính Sách Đầu Tư Và Phân Bỏ Tài Sản Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu lợi nhuận bám sát tỷ lệ lợi nhuận của Chỉ Số Tham Chiếu bằng cách đầu tư vào danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu thuộc Chỉ Số Tham Chiếu. Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản quy định tại Khoản 5 Điều 3	Chiến Lược Đầu Tư, Chính Sách Đầu Tư Và Phân Bỏ Tài Sản Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu lợi nhuận bám sát tỷ lệ lợi nhuận của Chỉ Số Tham Chiếu bằng cách đầu tư vào danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu thuộc Chỉ Số Tham Chiếu. Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản

Thông tư 229/2012/TT-BTC như được quy định cụ thể tại Điều 11.2 và 11.3 của Điều Lệ này.

quy định tại ~~Khoản 5 Điều 3 Thông tư 229/2012/TT-BTC~~ Khoản 2 Điều 250 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và như được quy định cụ thể tại Điều 9.5 ~~11.2 và 11.3~~ của Điều Lệ này.

- Điều chỉnh thông tin Khoản 9.4, Điều 9 của CHƯƠNG II trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Chiến Lược Đầu Tư, Chính Sách Đầu Tư Và Phân Bỏ Tài Sản Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Quỹ phải phù hợp với danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản theo quy định của Điều 11.3 và 11.4 của Điều Lệ này và bảo đảm mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu liên tục trong ba (03) tháng gần nhất không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE và quy định của Pháp Luật, trong đó mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu được xác định theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 10 của Thông tư 229/2012/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2012 và các quy định liên quan của HOSE (có thể được thay đổi và điều chỉnh tùy từng thời điểm).	Chiến Lược Đầu Tư, Chính Sách Đầu Tư Và Phân Bỏ Tài Sản Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Quỹ phải phù hợp với danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản theo quy định của Điều 9.5 11.3 và 11.4 của Điều Lệ này và bảo đảm mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu liên tục trong ba (03) tháng gần nhất không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE và quy định của Pháp Luật, trong đó mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu được xác định theo quy định tại Phụ lục số XIX của Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 điểm a khoản 3 Điều 10 của Thông tư 229/2012/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2012 và các quy định liên quan của HOSE (có thể được thay đổi và điều chỉnh tùy từng thời điểm).

- Điều chỉnh thông tin Khoản 9.6, Điều 9 của CHƯƠNG II trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Chiến Lược Đầu Tư, Chính Sách Đầu Tư Và Phân Bỏ Tài Sản Danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu và các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam: (a) Tài sản có thu nhập cố định: (i) Gửi tiền tại các ngân hàng thương mại theo quy định của Pháp Luật về ngân	Chiến Lược Đầu Tư, Chính Sách Đầu Tư Và Phân Bỏ Tài Sản Danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu và các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam: (a) Tài sản có thu nhập cố định: (i) Gửi Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của Pháp

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
hàng; (ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định trong lĩnh vực ngân hàng; (iii) Trái phiếu Chính Phủ, trái phiếu được Chính Phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương và tín phiếu Kho bạc nhà nước; và (iv) Trái phiếu niêm yết của tổ chức phát hành được thành lập và hoạt động theo Pháp Luật. (b) Cổ phiếu: (i) Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu đăng ký giao dịch. (c) Công cụ phái sinh: Quỹ có thể đầu tư vào chứng khoán phái sinh được niêm yết, giao dịch tại các Sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam. Tuy nhiên, việc đầu tư này chỉ phục vụ cho mục tiêu phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu. (d) Các tài sản khác phát sinh từ việc sở hữu các chứng khoán có trong danh mục của Quỹ.	Luật về ngân hàng; (ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định trong lĩnh vực ngân hàng; (iii) Trái phiếu Công cụ nợ của Chính Phủ, trái phiếu được Chính Phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương và tín phiếu Kho bạc nhà nước; và (iv) Trái phiếu niêm yết của tổ chức phát hành được thành lập và hoạt động theo Pháp Luật. (b) Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ đại chúng: (i) Cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đại chúng. (c) Công cụ phái sinh: Quỹ có thể đầu tư vào chứng khoán phái sinh được niêm yết, giao dịch tại các Sở giao dịch chứng khoán của Việt Nam. Tuy nhiên, việc đầu tư này chỉ phục vụ cho mục tiêu phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu. (d) Các tài sản khác phát sinh từ việc sở hữu các chứng khoán có trong danh mục của Quỹ.

- Điều chỉnh thông tin Khoản 10.1, Điều 10 của CHƯƠNG II trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Hạn Chế Đầu Tư Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều Lệ này và quy định của Pháp Luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau:	Hạn Chế Đầu Tư Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều Lệ này và quy định của Pháp Luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
(a) Không được đầu tư quá mười lăm phần trăm (15%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, ngoại trừ trái phiếu Chính phủ; (b) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán phát hành bởi cùng một tổ chức phát hành, ngoại trừ trái phiếu Chính Phủ; (c) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau, trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu; (d) Không được đầu tư vào chứng chỉ của chính Quỹ đó, hoặc của các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam; (e) Không được đầu tư vào hắt động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ, trừ trường hợp đó là các tài sản Quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu; (f) Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu; và (g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng/giao dịch chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ.	(a) Không được đầu tư quá mười lăm phần trăm (10% 15%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, ngoại trừ trái phiếu công cụ nợ của trái phiếu công cụ nợ của Chính phủ; (b) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản tại mục 9.6(a)(i) & (ii) phát hành bởi của cùng một tổ chức phát hành, ngoại trừ trái phiếu công cụ nợ của trái phiếu công cụ nợ của Chính Phủ; (c) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại mục 9.6(a)(i)(ii) & (iv), 9.6(b) và 9.6(c) phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ, trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu; (d) Không được đầu tư vào chứng chỉ của chính Quỹ đó, hoặc của các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam; (e) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán khác do công ty quản lý quỹ khác quản lý và đảm bảo các hạn chế sau: – Không đầu tư quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; – Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
	– Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng (f) Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ, trừ trường hợp đó là các tài sản Quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu; (g) Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu; và (h) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng/giao dịch chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ.

- Điều chỉnh thông tin Khoản 10.2, Điều 10 của CHƯƠNG II trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Hạn Chế Đầu Tư Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ quy định tại các Điều 10.1 (a), (b) và (c) ở trên được phép sai lệch nhưng không quá mười lăm phần trăm (15%) so với các hạn chế đầu tư quy định tại Điều 10.10 nếu sự sai lệch đó xuất phát từ các nguyên nhân sau: (a) Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ; (b) Do phải thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ; (c) Do thực hiện các hoạt động Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu;	Hạn Chế Đầu Tư Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ quy định tại các Điều 10.1(a), (b), và (c) và (e) ở trên được phép sai lệch nhưng không quá mười lăm phần trăm (15%) so với các hạn chế đầu tư quy định tại Điều 0 nếu sự sai lệch đó xuất phát từ và chỉ do các nguyên nhân sau: (a) Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ; (b) Do phải thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ theo quy định của pháp luật; (c) Do thực hiện các hoạt động Hoán Đổi

(d) Do hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản, thanh toán, chào mua công khai của các tổ chức phát hành;	Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu;
(e) Cơ cấu danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu thay đổi; hoặc	(d) Do hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản, thanh toán, chào mua công khai của các tổ chức phát hành;
(f) Quỹ đang trong thời gian thanh lý, giải thể hoặc thời gian hoạt động của Quỹ tính từ thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực chưa quá chín mươi (90) ngày.	(e) Cơ cấu danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu thay đổi; hoặc
	(f) Quỹ đang trong thời gian thanh lý , giải thể hoặc thời gian hoạt động của Quỹ tính từ thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực chưa quá ba (03) tháng chín mươi (90) ngày .

- Điều chỉnh thông tin Khoản 10.5, Điều 10 của CHƯƠNG II trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Hạn Chế Đầu Tư Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi và công cụ thị trường tiền tệ theo quy định tại các Điều 9.6 (a)(i) và (ii) của Điều Lệ này được phát hành bởi các ngân hàng thương mại trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.	Hạn Chế Đầu Tư Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi và công cụ thị trường tiền tệ theo quy định tại các Điều 9.6 (a)(i) và (ii) của Điều Lệ này được phát hành bởi các tổ chức tín dụng ngân hàng thương mại trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.

- Điều chỉnh thông tin Khoản 12.3, Điều 12 của CHƯƠNG III trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Nhà đầu tư Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên hội đồng quản trị, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ và Người Có Liên Quan của thành viên hội đồng quản trị, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và trở thành Nhà Đầu Tư.	Nhà đầu tư Công ty quản lý quỹ, người có liên quan của công ty quản lý quỹ được tham gia góp vốn thành lập, đầu tư vào quỹ ngoại trừ quy định tại điểm b, Khoản 6, Điều 11 Thông tư 99/2020/TT-BTC.

- Điều chỉnh thông tin Khoản 13.1, Điều 13 của CHƯƠNG III trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư	Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Nhà Đầu Tư có các quyền sau đây: (a) nhận thanh toán và được hưởng các khoản phân chia (nếu có) do Quỹ thực hiện vào từng thời điểm tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu; (b) được hưởng các lợi ích và phân chia tài sản hợp pháp tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu nếu Quỹ bị thanh lý; (c) yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt Quỹ thực hiện việc hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại, theo các quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật; (d) thực hiện các quyền của mình thông qua Đại Hội Nhà Đầu Tư; (e) được chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ thông qua hệ thống giao dịch của HOSE theo các quy định hiện hành về chứng khoán và thị trường chứng khoán; (f) nhận đầy đủ các thông tin thường xuyên định kỳ hoặc bất thường về tình hình hoạt động của Quỹ và báo cáo định kỳ về Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; và (g) các quyền khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này.	Nhà Đầu Tư có các quyền sau đây: (a) Quyền được đối xử công bằng, mỗi chứng chỉ quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau; (b) Quyền tự do chuyển nhượng chứng chỉ quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ; (c) Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của quỹ; (d) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; (e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ này;

- Điều chỉnh thông tin Khoản 13.2, Điều 13 của CHƯƠNG III trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ: (a) với tư cách là Nhà Đầu Tư, gánh chịu các tổn thất hoặc nợ của Quỹ (nếu có), được giới hạn trong và không vượt quá số Chứng Chỉ Quỹ mà họ nắm giữ đồng thời thanh toán đủ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, và/hoặc tiền mua Chứng Chỉ Quỹ đã đăng ký trong thời gian quy định;	Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ: (a) Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua chứng chỉ quỹ trong thời hạn quy định tại Điều lệ quỹ, Báo cáo bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua chứng chỉ quỹ;

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
(b) tuân thủ các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ hoặc của Công Ty Quản Lý Quỹ; (c) chấp nhận rằng các thông tin của Nhà Đầu Tư có thể được tiết lộ cho cơ quan nhà nước Việt Nam hoặc nước ngoài theo quy định của Pháp Luật hoặc pháp luật nước ngoài; và (d) các nghĩa vụ khác theo quy định Pháp Luật và Điều Lệ này.	(b) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ này.

- Bổ sung Khoản 13.3, Điều 13 của CHƯƠNG III trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
	13.3 Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây: (a) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban đại diện quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của ngân hàng giám sát liên quan đến hoạt động của quỹ; (b) Yêu cầu công ty quản lý quỹ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư bất thường trong các trường hợp sau: (i) Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát vi phạm quyền của nhà đầu tư hoặc nghĩa vụ của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
	hoặc được giao bởi Đại hội nhà đầu tư, gây tổn thất cho quỹ; (ii) Ban đại diện quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế; (iii) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ quỹ; (c) Yêu cầu công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của quỹ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát phải trả lời nhà đầu tư; (d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội nhà đầu tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty quản lý quỹ chậm nhất mười lăm (15) ngày làm việc trước ngày khai mạc; (e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ quỹ.

- Bổ sung Khoản 13.4 và 13.5, Điều 13 của CHƯƠNG III trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
	13.4 Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban đại diện quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
	hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông. 13.5 Yêu cầu, kiến nghị của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư theo quy định tại Điều 13.3 và 13.4 phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ quỹ đang Lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm b Điều 13.3, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát.

- Điều chỉnh thông tin Điểm a, Khoản 16.4, Điều 16 của CHƯƠNG III trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu Lấy Chứng Chỉ Quỹ Và Ngược Lại (Giao Dịch Sơ Cấp) Việc hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ áp dụng cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện theo nguyên tắc sau: (a) Áp dụng cho Nhà Đầu Tư đáp ứng các điều kiện đã được quy định rõ tại Điều 14 của	Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu Lấy Chứng Chỉ Quỹ Và Ngược Lại (Giao Dịch Sơ Cấp) Việc hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ áp dụng cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện theo nguyên tắc sau: (a) Áp dụng cho Nhà Đầu Tư đáp ứng các điều kiện đã được quy định rõ tại Điều

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Điều Lệ này và cho các Thành Viên Lập Quỹ đáp ứng các điều kiện được quy định tại Điều 45 của Điều Lệ này và tại Bản Cáo Bạch hoặc theo thông báo cập nhật từ Công Ty Quản Lý Quỹ;	14 của Điều Lệ này và cho các Thành Viên Lập Quỹ đáp ứng các điều kiện được quy định tại Điều 45 của Điều Lệ này và tại Bản Cáo Bạch hoặc theo thông báo cập nhật từ Công Ty Quản Lý Quỹ. Chỉ thành viên lập quỹ tham gia giao dịch hoán đổi trực tiếp với Công Ty Quản Lý Quỹ;

- Điều chỉnh thông tin Điểm e, Khoản 16.4, Điều 16 của CHƯƠNG III trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu Lấy Chứng Chỉ Quỹ Và Ngược Lại (Giao Dịch Sơ Cấp) Việc hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ áp dụng cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện theo nguyên tắc sau: (a) Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ tối thiểu các điều kiện sau: (ii) Được Công Ty Quản Lý Quỹ xác nhận đủ điều kiện thực hiện, sau khi VSD bảo đảm Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư có đầy đủ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoặc số Lô Chứng Chỉ Quỹ để hoàn tất việc thanh toán giao dịch vào ngày thanh toán, ngoại trừ trường hợp phải thanh toán bổ sung bằng tiền quy định tại Điều 16.6 của Điều Lệ này và quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch. Trường hợp bán Chứng Chỉ Quỹ, số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại của Thành Viên Lập Quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng tối thiểu để duy trì tư cách là thành viên lập quỹ theo quy định tại hợp đồng thành viên lập quỹ ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.	Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu Lấy Chứng Chỉ Quỹ Và Ngược Lại (Giao Dịch Sơ Cấp) Việc hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ áp dụng cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện theo nguyên tắc sau: (a) Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ tối thiểu các điều kiện sau: (ii) Được Công Ty Quản Lý Quỹ xác nhận đủ điều kiện thực hiện, sau khi VSD bảo đảm Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư có đầy đủ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoặc số Lô Chứng Chỉ Quỹ để hoàn tất việc thanh toán giao dịch vào ngày thanh toán, ngân hàng giám sát xác nhận số tiền nhà đầu tư, thành viên lập quỹ nộp bổ sung để hoàn tất việc thanh toán giao dịch vào ngày thanh toán. Trường hợp bán Chứng Chỉ Quỹ, số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại của Thành Viên Lập Quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng tối thiểu để duy trì tư cách là thành viên lập quỹ theo quy định tại hợp đồng thành viên lập quỹ ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.

- Điều chỉnh thông tin Điểm d, Khoản 16.6, Điều 16 của CHƯƠNG III trong Điều lệ Quỹ cho

phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu Lấy Chứng Chỉ Quỹ Và Ngược Lại (Giao Dịch Sơ Cấp) (d) Trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi có sự kiện doanh nghiệp phát sinh như chia cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà Quỹ không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ trong khoảng thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ thực hiện thanh toán bằng tiền cho Quỹ theo quy trình được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.	Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu Lấy Chứng Chỉ Quỹ Và Ngược Lại (Giao Dịch Sơ Cấp) (d) Trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi cần mua hộ có sự kiện doanh nghiệp phát sinh như chia cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà Quỹ không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ trong khoảng thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi đến khi hoàn tất mua hộ, đối với cổ tức bằng tiền thì Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ thực hiện thanh toán bằng tiền cho Quỹ sau khi nhận được thông báo từ Công ty Quản lý Quỹ; đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm thì Quỹ sẽ thực hiện mua tăng thêm số lượng cổ phiếu tương ứng với số lượng cổ phiếu được hưởng quyền theo quy trình được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.

- Điều chỉnh và bổ sung thông tin Khoản 16.8, Điều 16 của CHƯƠNG III trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu Lấy Chứng Chỉ Quỹ Và Ngược Lại (Giao Dịch Sơ Cấp) Trường hợp Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mà xảy ra các trường hợp sau: (a) Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Nhà Đầu Tư vượt quá tỷ lệ tối đa được phép sở hữu của Nhà Đầu Tư theo quy định của Pháp Luật tính tại 16h00 vào Ngày Giao Dịch Hoán Đổi; hoặc thì VSD có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản lý Quỹ,	Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu Lấy Chứng Chỉ Quỹ Và Ngược Lại (Giao Dịch Sơ Cấp) Trường hợp Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mà xảy ra các trường hợp sau: (a) Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư vượt quá tỷ lệ tối đa được phép sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo quy định của Pháp Luật tính tại 16h00 vào ngày VSD thực hiện chuyển quyền sở hữu Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+1); hoặc

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư thực hiện như sau: (i) Đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài: Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số chứng khoán cơ cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư này. (ii) Đối với các Nhà Đầu Tư thuộc trường hợp (b) và (c) ở trên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Nhà Đầu Tư đó và thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư này. Việc thanh toán tiền cho các Nhà Đầu Tư này phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán vượt quá tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định. Khoản thanh toán cho Nhà Đầu Tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của Pháp Luật liên quan.	thì VSD có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư thực hiện như sau: (i) Đối với Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư nước ngoài: Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số chứng khoán cơ cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư này. (ii) Đối với các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thuộc trường hợp (b) và (c) ở trên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó và thanh toán bằng tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư này. Việc thanh toán tiền cho các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư này phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán vượt quá tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định. Khoản thanh toán cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của Pháp Luật liên quan.

- Điều chỉnh thông tin Khoản 17.4, Điều 17 của CHƯƠNG III trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán (Giao Dịch Thứ Cấp) Thành Viên Lập Quỹ chỉ được bán Chứng Chỉ Quỹ (bán Chứng Khoán Cơ Cấu) trên hệ thống của HOSE khi bảo đảm có đủ Chứng Chỉ Quỹ (Chứng Khoán Cơ Cấu) để bán vào ngày thanh toán theo quy định của VSD. Số Chứng Chỉ Quỹ (Chứng Khoán Cơ Cấu) này bao gồm: (a) số Chứng Chỉ Quỹ (số Chứng Khoán Cơ Cấu) đã có sẵn trên tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch; (b) số Chứng Chỉ Quỹ (số Chứng Khoán Cơ Cấu) đã có sẵn trên tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thực	Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán (Giao Dịch Thứ Cấp) Thành Viên Lập Quỹ chỉ được bán Chứng Chỉ Quỹ (bán Chứng Khoán Cơ Cấu) trên hệ thống của HOSE khi bảo đảm có đủ Chứng Chỉ Quỹ (Chứng Khoán Cơ Cấu) để bán vào ngày thanh toán theo quy định của VSD. Số Chứng Chỉ Quỹ (Chứng Khoán Cơ Cấu) này bao gồm: (a) số Chứng Chỉ Quỹ (số Chứng Khoán Cơ Cấu) đã có sẵn trên tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thực

Cầu) nhận được trước hoặc vào ngày thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (số Chứng Chỉ Quỹ) có được trong các giao dịch mua trên thị trường; hoặc giao dịch vay trên hệ thống của VSD đã thực hiện thành công trước đó.	(b) hiện giao dịch; số Chứng Chỉ Quỹ (số Chứng Khoán Cơ Cấu) nhận được trước hoặc vào ngày thời điểm thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (số Chứng Chỉ Quỹ) có được trong các giao dịch mua trên thị trường; hoặc giao dịch vay trên hệ thống của VSD đã thực hiện thành công trước đó.
---	--

- Điều chỉnh thông tin Khoản 18.5, Điều 18 của CHƯƠNG III trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Phát Hành, Giá Mua Lại Việc tăng các mức Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Mọi thay đổi về giá dịch vụ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chỉ được áp dụng sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, Điều Lệ của Quỹ đã được sửa đổi, bổ sung quy định về mức giá dịch vụ mới, thời điểm áp dụng và Công Ty Quản Lý Quỹ công bố các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.	Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Phát Hành, Giá Mua Lại Việc tăng các mức Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Mọi thay đổi về giá dịch vụ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chỉ được áp dụng sau chín mươi (90) ngày sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, Điều Lệ của Quỹ đã được sửa đổi, bổ sung quy định về mức giá dịch vụ mới, thời điểm áp dụng và Công Ty Quản Lý Quỹ công bố các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

- Điều chỉnh thông tin Khoản 20.2, Điều 20 của CHƯƠNG IV trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Đại Hội Nhà Đầu Tư Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm được tổ chức trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.	Đại Hội Nhà Đầu Tư Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm được tổ chức trong vòng bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính ba mươi (30) ngày kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.

- Điều chỉnh thông tin Khoản 20.2, Điều 20 của CHƯƠNG IV trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp

với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Đại Hội Nhà Đầu Tư Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm được tổ chức trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, trừ khi: (a) việc tổ chức họp thường niên dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận; và (b) nội dung thảo luận và xin ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư không liên quan đến các vấn đề sau: (i) thay đổi cơ bản chính sách đầu tư hoặc mục tiêu đầu tư của Quỹ; (ii) tăng mức phí trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; (iii) thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; hoặc (iv) sáp nhập, hợp nhất, chia, tách hoặc giải thể Quỹ.	Đại Hội Nhà Đầu Tư Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm được tổ chức trong vòng bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính ba mươi (30) ngày kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, trừ khi: (a) việc tổ chức họp thường niên dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận; và (b) nội dung thảo luận và xin ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư không liên quan đến các vấn đề sau: (i) thay đổi cơ bản chính sách đầu tư hoặc mục tiêu đầu tư của Quỹ; (ii) tăng thay đổi mức phí trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; (iii) thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; hoặc (iv) sáp nhập, hợp nhất, chia, tách hoặc giải thể Quỹ.

- Điều chỉnh thông tin Khoản 20.3, Điều 20 của CHƯƠNG IV trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Đại Hội Nhà Đầu Tư Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường có thể được triệu tập trong những trường hợp sau: (a) Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ; hoặc (b) Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành trong vòng ít nhất sáu (06) tháng liên tục tính tới thời điểm triệu tập đại hội.	Đại Hội Nhà Đầu Tư Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường có thể được triệu tập trong những trường hợp sau: (a) Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ; hoặc (b) Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành đại diện cho ít nhất mười phần trăm

	(10%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành trong vòng ít nhất sáu (06) tháng liên tục tính tới thời điểm triệu tập đại hội.
--	--

- Điều chỉnh thông tin Điều 21 của CHƯƠNG IV trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Quyền Và Nhiệm Vụ Của Đại Hội Nhà Đầu Tư	Quyền Và Nhiệm Vụ Của Đại Hội Nhà Đầu Tư
Đại Hội Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:	Đại Hội Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
21.1 Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ của Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát (trừ trường hợp sửa đổi bổ sung các nội dung do có sự thay đổi quy định pháp luật hoặc do lỗi ngữ pháp, lỗi chính tả, văn phạm) và phương án phân phối lợi nhuận của Quỹ;	21.1 Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ của Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát (trừ trường hợp sửa đổi bổ sung các nội dung do có sự thay đổi quy định pháp luật hoặc do lỗi ngữ pháp, lỗi chính tả, văn phạm) và phương án phân phối lợi nhuận của Quỹ;
21.2 Phê duyệt các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư hoặc mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng mức phí trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;	21.2 Phê duyệt các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư hoặc mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi tăng mức giá dịch vụ phí trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;
21.3 Quyết định việc sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ;	21.3 Quyết định việc chia, tách, sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ, giải thể Quỹ;
21.4 Quyết định việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ hoặc chia tách Quỹ;	21.4 Quyết định việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ hoặc chia tách Quỹ;
21.5 Quyết định việc giải thể Quỹ;	21.5 Quyết định việc giải thể Quỹ;
.....	

- Điều chỉnh thông tin Khoản 22.1, Điều 22 của CHƯƠNG IV trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Điều Kiện, Thể Thức Tiến Hành Hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư Và Lấy Ý Kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư Bằng Văn Bản	Điều Kiện, Thể Thức Tiến Hành Hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư Và Lấy Ý Kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư Bằng Văn Bản

Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư và báo cáo UBCKNN tối thiểu ít nhất mười lăm (15) ngày trước khi tiến hành đại hội. Đại Hội Nhà Đầu Tư không thảo luận các vấn đề khác ngoài các vấn đề đã được nêu trong chương trình đại hội.

Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư và báo cáo UBCKNN tối thiểu ít nhất **hai mươi một (21) ngày** ~~mười lăm (15) ngày~~ trước khi tiến hành đại hội. Đại Hội Nhà Đầu Tư không thảo luận các vấn đề khác ngoài các vấn đề đã được nêu trong chương trình đại hội.

- Điều chỉnh thông tin Khoản 22.2, Điều 22 của CHƯƠNG IV trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Điều Kiện, Thể Thức Tiến Hành Hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư Và Lấy Ý Kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư Bằng Văn Bản Nhà Đầu Tư có thể trực tiếp tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc thư điện tử (e-mail) hoặc theo hình thức phù hợp được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo cho Nhà Đầu Tư tùy từng thời điểm.	Điều Kiện, Thể Thức Tiến Hành Hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư Và Lấy Ý Kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư Bằng Văn Bản Nhà Đầu Tư có thể trực tiếp tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác). thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc thư điện tử (e-mail) hoặc theo hình thức phù hợp được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo cho Nhà Đầu Tư tùy từng thời điểm

- Điều chỉnh thông tin Khoản 22.3, Điều 22 của CHƯƠNG IV trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Điều Kiện, Thể Thức Tiến Hành Hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư Và Lấy Ý Kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư Bằng Văn Bản Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành.	Điều Kiện, Thể Thức Tiến Hành Hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư Và Lấy Ý Kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư Bằng Văn Bản Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành.

- Điều chỉnh thông tin Khoản 22.5, Điều 22 của CHƯƠNG IV trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp

với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Điều Khoản, Thể Thức Tiến Hành Hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư Và Lấy Ý Kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư Bằng Văn Bản Thể thức, hình thức hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư: (a) Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc thư điện tử (e-mail). Trường hợp cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.	Điều Khoản, Thể Thức Tiến Hành Hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư Và Lấy Ý Kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư Bằng Văn Bản Thể thức, hình thức hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư: (a) Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc thư điện tử (e-mail). Trường hợp cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.

- Điều chỉnh thông tin Khoản 23.3, 23.4 và 23.5, Điều 23 của CHƯƠNG IV trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Thông Qua Quyết Định Của Đại Hội Nhà Đầu Tư Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư tại cuộc họp được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ của những Nhà Đầu Tư dự họp thông qua, trừ trường hợp quy định tại Điều 23.4 dưới đây. Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư tại cuộc họp về các vấn đề quy định tại các Điều 21.2 và Điều 21.3 chỉ được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) của tổng số Chứng Chỉ Quỹ của những Nhà Đầu Tư dự họp thông qua. Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ của những Nhà Đầu Tư biểu quyết tán thành, không phụ thuộc vào vấn đề lấy ý kiến.	Thông Qua Quyết Định Của Đại Hội Nhà Đầu Tư Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư tại cuộc họp được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư dự họp tán thành ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ của những Nhà Đầu Tư dự họp thông qua, trừ trường hợp quy định tại Điều 23.4 dưới đây. Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư tại cuộc họp về các vấn đề quy định tại các Điều 21.2 và Điều 21.3 chỉ được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư dự họp tán thành của tổng số Chứng Chỉ Quỹ của những Nhà Đầu Tư dự họp thông qua. Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng

	số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư có quyền biểu quyết tán thành ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ của những Nhà Đầu Tư biểu quyết tán thành, không phụ thuộc vào vấn đề lấy ý kiến.
--	--

- Điều chỉnh thông tin Khoản 24.1, Điều 24 của CHƯƠNG V trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Ban Đại Diện Quỹ Ban Đại Diện Quỹ đại diện cho Nhà Đầu Tư được bầu tại các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu Tư cho ý kiến bằng văn bản. Ban Đại Diện Quỹ có từ ba (03) thành viên đến năm (05) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là các thành viên không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ là ba (03) năm, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ có thể được tái bổ nhiệm mà không có giới hạn số nhiệm kỳ. Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Đại Diện Quỹ mới được bầu và tiếp quản công việc.	Ban Đại Diện Quỹ Ban Đại Diện Quỹ đại diện cho Nhà Đầu Tư được bầu tại các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu Tư cho ý kiến bằng văn bản. Ban Đại Diện Quỹ có từ ba (03) thành viên đến năm (05) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là các thành viên không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ là ba (03) năm, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ có thể được tái bổ nhiệm mà không có giới hạn số nhiệm kỳ. Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Đại Diện Quỹ mới được bầu và tiếp quản công việc.

- Điều chỉnh thông tin Khoản 24.2, Điều 24 của CHƯƠNG V trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Ban Đại Diện Quỹ Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có thành viên có trình độ, chuyên môn về pháp luật và thành viên độc lập có trình độ, chuyên môn và kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán.	Ban Đại Diện Quỹ Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có: thành viên có trình độ, chuyên môn về pháp luật và thành viên độc lập có trình độ, chuyên môn và kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán (a) Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán; (b) Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm

	trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản; (c) Tối thiểu 01 thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.
--	---

- Điều chỉnh thông tin Khoản 26.1, Điều 26 của CHƯƠNG V trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Quyền Và Nghĩa Vụ Của Ban Đại Diện Quỹ Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây: (a) Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật để bảo vệ quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư; (b) Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng; (c) Phê duyệt danh sách các ngân hàng nhận tiền gửi của Quỹ, công cụ thị trường tiền tệ mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định tại Điều Lệ này và Pháp Luật; (d) Kiến nghị mức lợi nhuận phân phối; phê duyệt thời hạn và thủ tục phân phối lợi nhuận, hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của Điều Lệ này và Pháp Luật; (e) Trường hợp được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền, quyết định các vấn đề quy định tại các Điều từ 21.2 đến 21.8 của Điều Lệ này; (f) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát Quỹ; và (g) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật.	Quyền Và Nghĩa Vụ Của Ban Đại Diện Quỹ Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây: (a) Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật để bảo vệ quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư; (b) Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của quỹ; danh sách các tổ chức báo giá, các tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 10.5 của Điều lệ này; (c) Chấp thuận các giao dịch quy định các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán); (d) Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận; (e) Trường hợp được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền, quyết định các vấn đề quy định tại các Điều từ 21.2 đến 21.8 của Điều Lệ này. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin Quyết định của Ban đại diện quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Quyết định của Đại

	hội nhà đầu tư; (f) Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật; (g) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý quỹ và hoạt động giám sát; (h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các quy định tại Điều lệ quỹ.
--	---

- Điều chỉnh thông tin Khoản 26.2, Điều 26 của CHƯƠNG V trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Quyền Và Nghĩa Vụ Của Ban Đại Diện Quỹ Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại các Điều từ 21.2 đến 21.5 bên trên, Ban Đại Diện Quỹ, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, phải gửi UBCKNN và Ngân Hàng Giám Sát biên bản họp và nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, đồng thời cung cấp thông tin về nội dung quyết định cho Nhà Đầu Tư theo phương thức quy định tại Điều Lệ này.	Quyền Và Nghĩa Vụ Của Ban Đại Diện Quỹ Trong thời hạn 24h mười lăm (15) ngày kể từ ngày Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại các Điều từ 21.2 đến 21.5 21.3 bên trên, Ban Đại Diện Quỹ, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, phải gửi UBCKNN và Ngân Hàng Giám Sát biên bản họp và nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, đồng thời cung cấp thông tin về nội dung quyết định cho Nhà Đầu Tư theo phương thức quy định tại Điều Lệ này.

- Điều chỉnh thông tin Khoản 33.1, Điều 33 của CHƯƠNG VI trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Quyền Và Nghĩa Vụ Của Công Ty Quản Lý Quỹ Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ và trách nhiệm sau: (a) Tuân thủ Điều Lệ của Quỹ và quy định của Pháp Luật; tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ;	Quyền Và Nghĩa Vụ Của Công Ty Quản Lý Quỹ Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ và trách nhiệm sau: (a) Tuân thủ Điều Lệ của Quỹ và quy định của Pháp Luật; tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì

(b) Công Ty Quản Lý Quỹ là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng; (c) Quản lý Quỹ theo chiến lược đầu tư và mục tiêu đầu tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và theo quy định của Điều Lệ và của Pháp Luật; (d) Khi quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải: (i) Ký Hợp Đồng Giám Sát với Ngân Hàng Giám Sát; lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân Hàng Giám Sát; (ii) Trường hợp đầu tư tiền gửi của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tại các ngân hàng thương mại trong danh sách được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; lưu trữ bản gốc hoặc bản sao hợp lệ hợp đồng tiền gửi, hợp đồng vay và các tài liệu liên quan tại Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này định kỳ đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với các ngân hàng thương mại nhận tiền gửi của Quỹ; (iii) Tách biệt tài sản của Quỹ và tài sản của chính Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của khách hàng ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quỹ và nơi lưu ký, lưu trữ các tài sản đó; (iv) Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài khoản của Quỹ quản lý tại Công Ty Quản Lý Quỹ, hệ thống lưu ký tài sản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát với các tổ chức phát	lợi ích cao nhất của Quỹ; (b) Công Ty Quản Lý Quỹ là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng; (c) Quản lý Quỹ theo chiến lược đầu tư và mục tiêu đầu tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và theo quy định của Điều Lệ và của Pháp Luật; (d) Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và ban hành chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro phù hợp với mô hình tổ chức, quy mô hoạt động của công ty, các loại hình quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và khách hàng ủy thác do công ty quản lý. Hệ thống quản trị rủi ro, chiến lược, chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng dựa theo các thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam và theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; (e) Khi quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải: (i) Ký Hợp Đồng Giám Sát với Ngân Hàng Giám Sát; lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, lưu ký bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát; (ii) Trường hợp đầu tư tiền gửi của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi cho Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này đối soát số
---	--

hành, VSD, tổ chức quản lý sổ đăng ký nhà đầu tư/cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, ngân hàng nhận tiền gửi. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để Ngân Hàng Giám Sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản của Quỹ;

- (v) Thực hiện việc đầu tư tài sản Quỹ theo các quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật; và
- (vi) Phân công tối thiểu hai (02) người điều hành Quỹ để quản lý Quỹ. Những người điều hành Quỹ nêu trên phải có ít nhất hai (02) năm kinh nghiệm thực tế trong hoạt động quản lý tài sản và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Thông tin về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành Quỹ phải được công khai tại Bản Cáo Bạch.
- (e) Trong hoạt động quản trị Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo đảm:
 - (i) Thực hiện việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật;
 - (ii) Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư; và
 - (iii) Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị Quỹ cho bên thứ ba. Trong việc ủy quyền hoạt động này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ quy định của Pháp Luật về thành lập và tổ chức hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ và các quy định tại Điều Lệ của Quỹ;
- (f) Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết

đư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với tổ chức tín dụng nhận tiền gửi; lưu trữ bản gốc hợp đồng tiền gửi và cung cấp các hợp đồng đó theo yêu cầu của Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát;

- (iii) Quản lý độc lập và tách biệt tài sản của Quỹ và tài sản của chính Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của khách hàng ủy thác khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quỹ và nơi lưu ký, lưu trữ các tài sản đó;
- (iv) Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài khoản của Quỹ quản lý tại Công Ty Quản Lý Quỹ, hệ thống lưu ký tài sản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát với các tổ chức phát hành, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức nhận tiền gửi. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để Ngân Hàng Giám Sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản của Quỹ;
- (v) Thực hiện việc đầu tư tài sản Quỹ theo các quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật; và
- (vi) Phân công tối thiểu hai (02) người điều hành Quỹ để quản lý, điều hành hoạt động đầu tư của Quỹ. Những người điều

về Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản của Quỹ, thông tin về nơi lưu ký tài sản của Quỹ, các thông tin liên quan khác (nếu có) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cần thiết cho Ngân Hàng Giám Sát theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân Hàng Giám Sát để Ngân Hàng Giám Sát thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm đối với Quỹ theo quy định của Pháp Luật. Tối thiểu một (01) tháng một (01) lần, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ đối chiếu danh mục tài sản của Quỹ với Ngân Hàng Giám Sát; (g) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát phát hiện và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về các giao dịch tài sản của Quỹ trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của Pháp Luật hoặc quy định của Điều Lệ này thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải hủy bỏ giao dịch, hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục vị thế của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, mọi khoản lợi nhuận phải hạch toán vào tài sản của Quỹ; (h) Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng và triển khai áp dụng thống nhất các quy trình nghiệp vụ, sổ tay định giá, chính sách kế toán phù hợp các quy định của Điều Lệ này; (i) Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng quy trình và thiết lập cơ cấu tổ chức, hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với quy mô, loại hình của Quỹ. Hệ thống quản trị rủi ro phải dựa trên các chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng theo thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam, bảo đảm nhận diện đầy đủ, xác định được quy mô rủi ro tiềm ẩn trong danh mục đầu tư của Quỹ. Tùy vào loại hình rủi ro, mức độ phức tạp của tài sản đầu tư và yêu cầu của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải đưa ra mức độ chấp nhận rủi ro phù hợp; (j) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện và yêu cầu các Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối, tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan xây dựng, thiết lập hệ thống	hành Quỹ nêu trên phải có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ, có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Trường hợp Quỹ có đầu tư vào chứng khoán phái sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro, người điều hành quỹ phải có thêm chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh. Thông tin về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành Quỹ phải được công khai tại Bản Cáo Bạch. (f) Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản giao dịch một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ, cho khách hàng ủy thác khác và cho bản thân Công Ty Quản Lý Quỹ. Quy trình phân bổ tài sản phải nêu rõ nguyên tắc thực hiện, phương pháp xác định giá, khối lượng tài sản phân bổ cho từng đối tượng khách hàng ủy thác, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đầu tư, mức chấp nhận rủi ro của từng khách hàng ủy thác. Quy trình này phải được cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát và được áp dụng thống nhất. (g) Trong hoạt động quản trị Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo đảm: (i) Thực hiện việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật; (ii) Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư; và
--	--

và tổ chức thực hiện quy trình tổng hợp thông tin, nhận diện khách hàng theo các quy định của Pháp Luật về phòng chống rửa tiền và các quy định của pháp luật về môi giới, giao dịch chứng khoán;

- (k) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ và các thông tin khác liên quan, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu của các cơ quan này;
- (l) Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm:
- (i) Tách biệt về trụ sở, hạ tầng công nghệ thông tin với các tổ chức kinh tế khác. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là Người Có Liên Quan thì phải sử dụng cơ chế phân quyền và hạn chế sử dụng, bảo đảm các bộ phận của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là Người Có Liên Quan không truy cập được vào hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu của Công Ty Quản Lý Quỹ;
- (ii) Tách biệt về cơ sở dữ liệu giữa các bộ phận nghiệp vụ tiềm ẩn xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ, trong đó có sự tách biệt giữa bộ phận quản lý tài sản ủy thác; bộ phận nghiên cứu, phân tích đầu tư và bộ phận thực hiện đầu tư. Hệ thống máy tính và cơ sở dữ liệu được phân quyền tối thiểu cá nhân, bộ phận, phù hợp với vị trí công tác theo quy định về kiểm soát nội bộ; và
- (m) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật.

(iii) Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị Quỹ cho bên thứ ba. Trong việc ủy quyền hoạt động này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ quy định của Pháp Luật về hướng dẫn hoạt động công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;

- (h) Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về Quỹ, danh mục tài sản của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản của Quỹ, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, người có liên quan của công ty quản lý quỹ, các thông tin khác cho Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát. Công ty quản lý quỹ phải cung cấp thông tin theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân Hàng Giám Sát và tạo điều kiện thuận lợi để Ngân Hàng Giám Sát thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm đối với Quỹ theo quy định của Pháp Luật. Tối thiểu một (01) tháng một (01) lần, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ đối chiếu danh mục tài sản của Quỹ với Ngân Hàng Giám Sát;
- (i) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát phát hiện và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về các giao dịch tài sản của Quỹ trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của Pháp Luật hoặc quy định của Điều Lệ này thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải hủy bỏ giao dịch, hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục vị thế của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, mọi khoản lợi nhuận phải hạch toán vào tài sản của Quỹ;
- (j) Công Ty Quản Lý Quỹ phải ban hành quy trình quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quy trình nghiệp vụ phù hợp với nghiệp vụ

	kinh doanh của công ty, quy trình kiểm soát nội bộ, sổ tay định giá; quy trình về điều kiện, trình tự, thủ tục triệu tập, thể thức tiến hành họp và thông qua quyết định tại Đại hội nhà đầu tư áp dụng chung cho các quỹ, quy tắc đạo đức nghề nghiệp chi tiết tại từng vị trí công tác. Trường hợp quỹ đầu tư chứng khoán phải sinh để phòng ngừa rủi ro, quy trình quản lý quỹ đầu tư chứng khoán phải có quy định cụ thể về nguyên tắc, phương pháp sử dụng chứng khoán phải sinh rủi ro cho quỹ. Các quy trình được triển khai áp dụng thống nhất trong hoạt động của công ty; (k) Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho Quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc do Công Ty Quản Lý Quỹ không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của Pháp Luật hoặc quy định tại Điều Lệ này. Việc bồi thường cho Quỹ thực hiện theo quy định của Pháp Luật về quỹ đầu tư chứng khoán và thỏa thuận giữa các bên liên quan; (l) Công Ty Quản Lý Quỹ mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên nghiệp vụ (nếu xét thấy cần thiết), hoặc trích lập quỹ phòng ngừa rủi ro nghiệp vụ để bồi thường thiệt hại cho Quỹ trong các trường hợp quy định tại điểm (k) bên trên; (m) Công ty quản lý quỹ phải tuân thủ các quy định về phòng chống rửa tiền theo quy định pháp luật hiện hành. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện và yêu cầu các Đại Lý Phân Phối, xây dựng, thiết lập hệ thống và tổ chức thực hiện quy trình tổng hợp thông tin, nhận diện khách hàng theo các quy định của Pháp Luật về phòng chống rửa tiền và các quy định của pháp luật về chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan. Khi thực
--	--

	hiện nhận biết khách hàng, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp khách hàng. Trường hợp không gặp mặt trực tiếp khách hàng, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải đảm bảo có các biện pháp, hình thức, công nghệ để nhận biết, thu thập đầy đủ thông tin khách hàng và xác minh chính xác khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền, pháp luật về giao dịch điện tử, các quy định pháp luật có liên quan về đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin khách hàng; (n) Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải lưu trữ đầy đủ thông tin, dữ liệu nhận biết khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và quy định pháp luật có liên quan. Các thông tin nhận biết khách hàng phải được lưu trữ dự phòng, bảo mật và cung cấp theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; (o) Trước khi triển khai hoạt động nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước yêu cầu công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối tạm dừng hoặc chấm dứt việc thực hiện nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp; (p) Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm: (i) Giá trị giao dịch trong một năm thông qua một công ty chứng khoán không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị giao dịch của Quỹ
--	--

	trong năm đó; và (ii) Giá trị giao dịch trong một năm thông qua công ty chứng khoán là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, không được vượt quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị giao dịch của Quỹ trong năm đó; Quy định tại điểm này không áp dụng đối với: quỹ đại chúng có thời gian hoạt động chưa đủ 06 tháng tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến hết năm mà Quỹ đó được thành lập; Quỹ mở trái phiếu có tổng giá trị giao dịch trong năm thấp hơn 300 tỷ đồng. (q) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ và các thông tin khác liên quan, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu của các cơ quan này; (r) Thực hiện các nghĩa vụ về báo cáo sở hữu và công bố thông tin cho Quỹ theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; (s) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hằng năm tổ chức đào tạo, tập huấn cho nhân viên, cử người hành nghề chứng khoán tham gia các khóa tập huấn do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức (nếu có), bảo đảm đội ngũ nhân viên được cập nhật kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức về pháp luật. Thông tin về các hoạt động này của công ty phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hằng năm gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; (t) Công ty quản lý quỹ phải cập nhật đầy đủ, kịp thời các thay đổi về tổ
--	---

	chức và hoạt động của công ty vào cơ sở dữ liệu công ty quản lý quỹ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; (u) Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm: (i) Tách biệt về trụ sở, hạ tầng công nghệ thông tin với các tổ chức khác. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là Người Có Liên Quan thì phải sử dụng cơ chế phân quyền và bảo mật, bảo đảm các bộ phận của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là Người Có Liên Quan không truy cập được vào hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu của Công Ty Quản Lý Quỹ; (ii) Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa các hoạt động nghiệp vụ tiềm ẩn xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ, trong đó có sự tách biệt giữa hoạt động quản lý tài sản ủy thác; hoạt động nghiên cứu, phân tích đầu tư; hoạt động thực hiện đầu tư; hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán. Hệ thống máy tính và cơ sở dữ liệu được phân quyền tới từng cá nhân, bộ phận, phù hợp với vị trí công tác theo quy định về kiểm soát nội bộ; và (iii) Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa hoạt động đầu tư tài chính của công ty với các hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán; và (v) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật.
--	--

- Điều chỉnh thông tin Khoản 34.1, Điều 34 của CHƯƠNG VI trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Chấm Dứt Quyền Và Nghĩa Vụ Đối Với Quỹ Của Công Ty Quản Lý Quỹ Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau: (a) Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư; (b) Bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động; (c) Bị hợp nhất, sáp nhập với một công ty quản lý quỹ khác; (d) Quỹ hết thời gian hoạt động; hoặc (e) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật.	Chấm Dứt Quyền Và Nghĩa Vụ Đối Với Quỹ Của Công Ty Quản Lý Quỹ Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau: (a) Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư; (b) Công Ty Quản Lý Quỹ bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán; (c) Tổ chức lại Công Ty Quản Lý Quỹ; (d) Quỹ hết thời gian hoạt động; hoặc (e) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật.

- Điều chỉnh thông tin Điều 35 của CHƯƠNG VI trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Hạn Chế Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong quá trình quản lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ chịu những hạn chế sau: 35.1 Công Ty Quản Lý Quỹ không được là Người Có Liên Quan của Ngân Hàng Giám Sát; 35.2 Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, người hành nghề quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ không được đồng thời làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ và ngược lại; 35.3 Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, người hành nghề quản lý quỹ, người làm việc tại Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được mua, bán Chứng Chỉ Quỹ	Hạn Chế Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong quá trình quản lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ chịu những hạn chế sau: 35.1 Công Ty Quản Lý Quỹ không được là Người Có Liên Quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân Hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký; 35.2 Thành viên Hội Đồng Quản Trị, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát, Chủ tịch công ty, Ban điều hành, nhân viên của công ty quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ không được đồng thời làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký của Quỹ và

thông qua Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng như một Nhà Đầu Tư thông thường theo các quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật; 35.4 Trừ trường hợp các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ quy định tại Điều 35.3 này và các giao dịch được quy định rõ trong Điều Lệ này, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, người hành nghề quản lý quỹ, người làm việc tại Công Ty Quản Lý Quỹ không được là đối tác trong các giao dịch khác với Quỹ; 35.5 Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám Đốc, thành viên Ban Kiểm Soát, Kiểm Soát Viên, người hành nghề quản lý quỹ và các nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch, và phải được quản lý tập trung tại Công Ty Quản Lý Quỹ dưới sự giám sát của bộ phận kiểm soát nội bộ. Thông tin về các giao dịch này phải bao gồm loại chứng khoán, thời gian giao dịch, phương thức giao dịch và tổng giá trị giao dịch và được lưu trong vòng mười lăm (15) năm và phải được cung cấp cho UBCKNN khi có yêu cầu; 35.6 Khi Công Ty Quản Lý Quỹ giao dịch các tài sản của Quỹ thì thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, người hành nghề quản lý quỹ và mọi nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa của Công Ty Quản Lý Quỹ, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản Quỹ do bên thứ ba cung cấp ngoại trừ các khoản giá dịch vụ đã được nêu rõ trong Điều Lệ này; 35.7 Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ không được: (a) Sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Quỹ; (b) Sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào các quỹ hoặc công ty đầu tư	ngược lại; 35.3 Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, người hành nghề quản lý quỹ, người làm việc tại Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được tham gia góp vốn, đầu tư vào Quỹ thông qua Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng như một Nhà Đầu Tư thông thường theo các quy định của Điều Lệ này và của Pháp Luật; 35.4 Trừ trường hợp các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ quy định tại Điều 35.3 này và các giao dịch được quy định rõ trong Điều Lệ này, Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, người hành nghề quản lý quỹ, người làm việc tại Công Ty Quản Lý Quỹ không được là đối tác trong các giao dịch khác với Quỹ; 35.5 Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch, và phải được quản lý tập trung tại Công Ty Quản Lý Quỹ dưới sự giám sát của bộ phận kiểm soát nội bộ. Báo cáo giao dịch của các cá nhân trên phải bao gồm: tên chứng khoán giao dịch, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi có yêu cầu; 35.6 Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá
--	--

chứng khoán khác do mình quản lý; (c) Sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào các khách hàng ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý; (d) Sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; đầu tư vào tổ chức là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; đầu tư vào tổ chức mà thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc Hội Đồng Thành Viên, thành viên ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ; (e) Sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay dưới bất kỳ hình thức nào hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức hoặc cá nhân khác. Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng mà Pháp Luật cho phép hoặc giao dịch trái phiếu theo quy định của Pháp Luật; (f) Sử dụng tài sản của Quỹ để góp vốn liên doanh, liên kết hoặc đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ, đầu tư vào tổ chức kinh tế là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kinh tế là Người Có Liên Quan của thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Hội Đồng Thành Viên, Chủ Tịch, Giám Đốc, Phó Giám Đốc hoặc Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc của Công Ty Quản Lý Quỹ, người hành nghề quản lý quỹ; hoặc (g) Cam kết, bảo đảm kết quả đầu tư trừ trường hợp đầu tư vào những sản phẩm có thu nhập cố định, ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không	nhân hoặc danh nghĩa của Công Ty Quản Lý Quỹ, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản Quỹ do bên thứ ba cung cấp ngoại trừ các khoản giá dịch vụ đã được nêu rõ trong Điều Lệ này; 35.7 Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ không được: (a) Sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Quỹ; (b) Sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào các quỹ hoặc công ty đầu tư chứng khoán khác do mình quản lý; (c) Sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào các khách hàng ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý; (d) Sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; đầu tư vào tổ chức là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; đầu tư vào tổ chức mà thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc Hội Đồng Thành Viên, thành viên ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ; (e) Sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay dưới bất kỳ hình thức nào hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức hoặc cá nhân khác. Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng mà Pháp Luật cho
---	--

phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của chính Công Ty Quản Lý Quỹ; 35.8 Công Ty Quản Lý Quỹ phải kiểm soát và đảm bảo chi phí giao dịch trong các giao dịch tài sản của Quỹ ở mức hợp lý và không cao hơn mức chi phí giao dịch bình quân trên thị trường; 35.9 Trừ trường hợp là kết quả hợp nhất hoặc sáp nhập của các tổ chức phát hành, Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu của mình, vốn của Quỹ và các quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục) tổng cộng trên hai mươi lăm phần trăm (25%) tổng số cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đại chúng khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau và với điều kiện là cơ cấu đầu tư của Quỹ theo quy định tại Điều 10.1(a) vẫn phải được tuân thủ: (a) Được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại Diện Quỹ về việc chào mua, mức giá chào mua, khối lượng tài sản dự kiến chào mua, phương thức phân phối tài sản sau khi thực hiện chào mua; và (b) Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện chào mua công khai theo quy định của Pháp Luật về chào mua công khai chứng khoán; 35.10 Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các hạn chế đầu tư trong hoạt động quản lý Quỹ quy định tại Điều Lệ này; và 35.11 Các hạn chế khác theo quy định của Pháp Luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.	phép hoặc giao dịch trái phiếu theo quy định của Pháp Luật; (f) Sử dụng tài sản của Quỹ để góp vốn liên doanh, liên kết hoặc đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ, đầu tư vào tổ chức kinh tế là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kinh tế là Người Có Liên Quan của thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Hội Đồng Thành Viên, Chủ Tịch, Giám Đốc, Phó Giám Đốc hoặc Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc của Công Ty Quản Lý Quỹ, người hành nghề quản lý quỹ; hoặc (g) Đưa ra nhận định, cam kết, bảo đảm kết quả đầu tư trừ trường hợp đầu tư vào những sản phẩm có thu nhập cố định, ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của Quỹ do hoạt động đầu tư; (h) Không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của một khách hàng ủy thác để làm tăng lợi nhuận của một khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi cho khách hàng ủy thác; 35.8 Công Ty Quản Lý Quỹ phải kiểm soát và đảm bảo chi phí giao dịch trong các giao dịch tài sản của Quỹ ở mức hợp lý và không cao
--	---

	hơn mức chi phí giao dịch bình quân trên thị trường; 35.9 Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu của mình, vốn của Quỹ và các quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục) tổng cộng trên hai mươi lăm phần trăm (25%) tổng số cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đại chúng khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau và với điều kiện là cơ cấu đầu tư của Quỹ theo quy định tại Điều 10.1(a) vẫn phải được tuân thủ: (a) Được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại Diện Quỹ về việc chào mua, mức giá chào mua, khối lượng tài sản dự kiến chào mua, phương thức phân phối tài sản sau khi thực hiện chào mua; và (b) Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện chào mua công khai theo quy định của Pháp Luật về chào mua công khai chứng khoán; 35.10 Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các hạn chế đầu tư trong hoạt động quản lý Quỹ quy định tại Điều Lệ này; và 35.11 Các hạn chế khác theo quy định của Pháp Luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.
--	---

- Điều chỉnh thông tin Khoản 37.1, Điều 37 của CHƯƠNG VII trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Quyền và Nghĩa Vụ Của Ngân Hàng Giám Sát	Quyền và Nghĩa Vụ Của Ngân Hàng Giám Sát

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Ngân Hàng Giám Sát có nghĩa vụ và trách nhiệm như sau: (a) Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của những Nhà Đầu Tư trong việc giám sát việc quản lý tài sản của Quỹ và đảm bảo và chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với tài sản của Quỹ trong trường hợp ủy quyền cho tổ chức lưu ký phụ. Ngân Hàng Giám Sát phải đảm bảo nhân sự, tổ chức và hệ thống quản trị có đủ năng lực và cơ cấu để hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà Đầu Tư và tuân thủ theo quy định của Pháp Luật, Điều Lệ này và Hợp Đồng Giám Sát; (b) Ngân Hàng Giám Sát sẽ đóng vai trò là ngân hàng giám sát và lưu ký các tài sản của Quỹ theo đúng quy định của Pháp Luật, Điều Lệ này và Hợp Đồng Giám Sát. Ngân Hàng Giám Sát phải tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và tài sản của chính Ngân Hàng Giám Sát. Ngân Hàng Giám Sát phải giám sát việc tính toán NAV của Quỹ phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ và đảm bảo NAV được tính toán chính xác; (c) Ngân Hàng Giám Sát phải chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại gây ra cho Quỹ trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát không tuân thủ Pháp Luật, Điều Lệ này và Hợp Đồng Giám Sát; (d) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều Lệ của Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN; (e) Ngân Hàng Giám Sát thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư trong các trường hợp phát sinh việc thanh toán tiền bởi Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ hoặc khi Quỹ phân phối	Ngân Hàng Giám Sát có nghĩa vụ và trách nhiệm như sau: (a) Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các nhà đầu tư quỹ; (b) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của ngân hàng; (c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của công ty quản lý quỹ trong việc quản lý tài sản quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều lệ quỹ; (d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp đồng giám sát và Điều lệ quỹ; (e) Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của công ty quản lý quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của ngân hàng giám sát và tài sản của chính ngân hàng giám sát; (f) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ; (g) Giám sát hoặc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ [tần suất] phù hợp với các quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ là chính xác; (h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu ngân hàng giám sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều lệ quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến công ty quản lý quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
thu nhập, hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể và các trường hợp khác theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với Pháp Luật và Điều Lệ này; (f) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ khác của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này; và Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ	(i) Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với công ty quản lý quỹ; (j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều lệ quỹ; (k) Thanh toán tiền cho nhà đầu tư của Quỹ khi công ty quản lý quỹ thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư, hoặc khi quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho nhà đầu tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ; (l) Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số chứng chỉ quỹ sở hữu bởi từng nhà đầu tư, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, địa chỉ và cập nhật tất cả những thay đổi nếu có;

- Điều chỉnh thông tin Điều 38 của CHƯƠNG VII trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Hoạt Động Giám Sát Của Ngân Hàng Giám Sát 38.1 Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân Hàng Giám Sát thực hiện chức năng giám sát theo Hợp Đồng Giám Sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân Hàng Giám Sát phải: (a) Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp	Hoạt Động Giám Sát Của Ngân Hàng Giám Sát 38.1 Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân Hàng Giám Sát thực hiện chức năng giám sát theo Hợp Đồng Giám Sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân Hàng Giám Sát phải: (a) Phối hợp với công ty quản lý quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc,

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác xác định Giá Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ đảm bảo tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của Pháp Luật và của Điều Lệ này; (b) Kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, bao gồm cả các tài sản không phải là chứng khoán đã đăng ký tập trung tại VSD; kiểm tra, giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ (dựa trên danh sách Người Có Liên Quan mà Công ty Quản Lý Quỹ cung cấp). Trong trường hợp phát hiện vi phạm các quy định của Pháp Luật hoặc Điều Lệ này, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo ngay cho UBCKNN và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong vòng hai mươi tư (24) giờ kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu thực hiện sửa lỗi hoặc thực hiện các hoạt động khắc phục hậu quả của các hành vi vi phạm này trong thời hạn theo quy định của Pháp Luật hoặc Điều Lệ này; (c) Đảm bảo rằng trong trường hợp tài sản có đăng ký sở hữu thì phải được đăng ký, ghi nhận dưới tên của Quỹ, trừ trường hợp tài sản phải đăng ký, ghi nhận dưới tên của Ngân Hàng Giám Sát hoặc tổ chức lưu ký phụ hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của Pháp Luật có liên quan. Bản gốc các tài liệu pháp lý xác nhận quyền sở hữu tài sản của Quỹ phải được lưu ký đầy đủ tại Ngân Hàng Giám Sát, trừ trường hợp chứng khoán đã đăng ký và lưu ký tập trung. Đối với chứng khoán phát hành dưới hình thức ghi sổ, hoặc việc chuyển quyền sở hữu cho	phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của quỹ; giám sát việc xác định giá tài sản ròng; kiểm tra, bảo đảm giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ; (b) Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ; giám sát các giao dịch tài sản giữa quỹ với công ty quản lý quỹ và người có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ. Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật, ngân hàng giám sát phải báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thông báo cho công ty quản lý quỹ trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu công ty quản lý quỹ thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn theo quy định; (c) Giám sát việc tổ chức thực hiện, kiểm tra kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản quỹ; (d) Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của quỹ, các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và các quy

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Quỹ chưa hoàn tất, hợp đồng mua bán gốc và giao dịch thanh toán mua phải được lưu ký tại Ngân Hàng Giám Sát; (d) Trường hợp tài sản không được đăng ký sở hữu, hoặc chưa được kịp thời chuyển quyền sở hữu cho Quỹ trong thời hạn quy định tại các thỏa thuận phát hành, hợp đồng chuyển nhượng, hợp đồng đầu tư hoặc các hợp đồng kinh tế tương đương, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm xác nhận rõ về tình trạng lưu ký và đăng ký tài sản này tại các báo cáo định kỳ của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, đồng thời gửi thông báo bằng văn bản cho Ban Đại Diện Quỹ; (e) Trường hợp là loại tài sản không có đăng ký sở hữu, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm định kỳ hàng tháng đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức phát hành, tổ chức quản lý sở đăng ký cổ đông hoặc các tổ chức tương đương khác về khối lượng, giá trị tài sản của Quỹ, bảo đảm việc lưu ký tài sản tuân thủ quy định hiện hành; (f) Trường hợp là tiền gửi ngân hàng, Ngân Hàng Giám Sát có quyền và trách nhiệm yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi của Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm định kỳ hàng tháng đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với các ngân hàng nhận tiền gửi của Quỹ; (g) Giám sát việc tổ chức thực hiện và thẩm định kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Quỹ; (h) Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp	định tại Điều lệ quỹ; (e) Giám sát các hoạt động khác của công ty quản lý quỹ trong việc quản lý tài sản của quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan tại các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và tại Điều lệ quỹ; (f) Xác nhận các báo cáo về giá trị tài sản ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của quỹ do công ty quản lý quỹ lập. 38.2 Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian mười (10) năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát đối với Công Ty Quản Lý Quỹ theo các quy định của Pháp Luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của UBCKNN. 38.3 Khi có yêu cầu bằng văn bản của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công ty quản lý quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ quỹ. 38.4 Ngân hàng giám sát có quyền yêu cầu công ty quản lý quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà quỹ, công ty đầu tư chứng khoán đầu tư để ngân hàng giám sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với quỹ, công ty đầu tư chứng

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
và chỉ thanh toán từ tài sản của Quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này; (i) Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tùy từng thời điểm gửi tiền của Quỹ tại các ngân hàng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản, và Ngân Hàng Giám Sát sẽ, khi nhận được và theo chỉ thị phù hợp của Công Ty Quản Lý Quỹ, chuyển khoản tiền được lưu giữ bởi hoặc theo lệnh của Công Ty Quản Lý Quỹ tới ngân hàng hoặc tổ chức đó. Ngân Hàng Giám Sát không phải chịu trách nhiệm lưu giữ an toàn số tiền được gửi tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác đó và sẽ không có nghĩa vụ đối với bất kỳ sự thất thoát xảy ra do giải thể, phá sản hoặc mất khả năng thanh toán của ngân hàng hoặc tổ chức đó; và (j) Kiểm tra, giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này. 38.2 Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian mười (10) năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát đối với Công Ty Quản Lý Quỹ theo các quy định của Pháp Luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của UBCKNN. 38.3 Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với quỹ theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này. 38.4 Ngân Hàng Giám Sát có quyền kiểm tra	khoản theo quy định của pháp luật. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ công ty quản lý quỹ. 38.5 Trường hợp Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ, nhà đầu tư, Ngân hàng giám sát phải phối hợp với Công ty quản lý quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho quỹ, nhà đầu tư theo chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ. Ngân hàng giám sát liên đới cùng với công ty quản lý quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho quỹ, công ty đầu tư chứng khoán trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do ngân hàng giám sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của quỹ, xác định giá trị tài sản ròng của quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát.

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Công Ty Quản Lý Quỹ, rà soát, thẩm định năng lực hệ thống máy tính, phần mềm máy tính, yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các quy trình quản lý tài sản, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, sổ tay định giá, quy trình nhận và thực hiện lệnh của Nhà Đầu Tư và các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của Pháp Luật. 38.5 Ngân Hàng Giám Sát được sử dụng các dịch vụ cung cấp bởi công ty kiểm toán và các tổ chức khác để thực hiện quy định tại Điều 38.4 ở trên. Ngân Hàng Giám Sát, các tổ chức, cá nhân thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ theo yêu cầu của Ngân Hàng Giám Sát, có trách nhiệm bảo mật theo quy định của Pháp Luật đối với mọi thông tin của Công Ty Quản Lý Quỹ, Quỹ và Nhà Đầu Tư. Biên bản kiểm tra có xác nhận bởi các bên liên quan và các tài liệu đính kèm phải được cung cấp cho Ban Đại Diện Quỹ và UBCKNN trong trường hợp có yêu cầu bằng văn bản. 38.6 Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm liên đới và phải đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của Pháp Luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo thỏa thuận dân sự giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.	

- Điều chỉnh thông tin Điểm e, Khoản 46.1, Điều 46 của CHƯƠNG IX trong Điều lệ Quỹ cho

phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Quyền Và Trách Nhiệm Của Thành Viên Lập Quỹ Được thực hiện các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ/Chứng Khoán Cơ Cấu khi đã có lệnh đối ứng được khớp, bảo đảm có đủ tài sản tại thời điểm thanh toán giao dịch theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư 229/2012/TT-BTC (có thể được sửa đổi hoặc điều chỉnh tùy từng thời điểm).	Quyền Và Trách Nhiệm Của Thành Viên Lập Quỹ Được thực hiện các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ/Chứng Khoán Cơ Cấu khi đã có lệnh đối ứng được khớp, bảo đảm có đủ tài sản tại thời điểm thanh toán giao dịch theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư 229/2012/TT-BTC (có thể được sửa đổi hoặc điều chỉnh tùy từng thời điểm).

- Điều chỉnh thông tin Khoản 56.2, Điều 56 của CHƯƠNG XII trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ Sổ tay định giá phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận và Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt. Danh sách của tối thiểu ba (03) tổ chức cung cấp báo giá không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt theo nguyên tắc quy định tại Điều 59 của Điều Lệ này	Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ Sổ tay định giá, danh sách tối thiểu 03 tổ chức cung cấp báo giá không phải là người có liên quan của công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát, phải được Ban đại diện quỹ phê duyệt và cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ.

- Điều chỉnh thông tin Khoản 56.6, Điều 56 của CHƯƠNG XII trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm mức sai lệch xác định theo công thức quy định tại điểm a khoản 3 Điều 10 Thông tư 229/2012/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2012 (có thể được sửa đổi hoặc điều chỉnh tùy từng thời điểm), đã được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE. Trường hợp vượt quá các mức nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm công bố thông tin trên trang điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, giải thích lý do và điều chỉnh danh mục để khắc phục tình trạng đó trong các thời hạn quy định tại Điều Lệ của Quỹ và quy định của HOSE.	Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm mức sai lệch xác định theo công thức quy định tại Phụ lục số XIX của Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 điểm a khoản 3 Điều 10 Thông tư 229/2012/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2012 (có thể được sửa đổi hoặc điều chỉnh tùy từng thời điểm), đã được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE. Trường hợp vượt quá các mức nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm công bố thông tin trên trang điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, giải thích lý do và điều chỉnh danh mục để khắc phục tình trạng đó trong các thời hạn

	quy định tại Điều Lệ của Quỹ và quy định của HOSE.
--	--

- Điều chỉnh thông tin Khoản 56.8, Điều 56 của CHƯƠNG XII trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ Trong thời hạn ba (03) Ngày Làm Việc kể từ ngày Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn ba mươi (30) tỷ đồng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN và đề xuất phương án khắc phục. Trường hợp Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn mười (10) tỷ đồng trong sáu (06) tháng liên tục, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh lý tài sản để giải thể Quỹ theo quy định.	Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ Trong thời hạn ba (03) Ngày Làm Việc kể từ ngày Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn ba mươi (30) tỷ đồng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN và đề xuất phương án khắc phục. Trường hợp Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn mười (10) tỷ đồng trong sáu (06) tháng liên tục, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh lý tài sản để giải thể Quỹ theo quy định.

- Điều chỉnh thông tin Khoản 58.1, Điều 58 của CHƯƠNG XII trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Quy Trình Định Giá Tài Sản Quỹ Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ trên cơ sở giá cung cấp bởi các tổ chức cung cấp báo giá. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ thực hiện việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng, thì Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng là phù hợp với các quy định của Pháp Luật và Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác.	Quy Trình Định Giá Tài Sản Quỹ Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ trên cơ sở giá cung cấp bởi các tổ chức cung cấp báo giá . Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ thực hiện việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng, thì Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng là phù hợp với các quy định của Pháp Luật và Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác.

- Điều chỉnh thông tin Điều 62 của CHƯƠNG XIII trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
----------------------	--------------------

Chi Phí Hoạt Động Của Quỹ	Chi Phí Hoạt Động Của Quỹ
---------------------------	---------------------------

- Điều chỉnh thông tin Khoản 62.4, Điều 62 của CHƯƠNG XIII trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Chi Phí Hoạt Động Của Quỹ Giá dịch vụ giao dịch thanh toán theo thực tế phát sinh: (a) Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán là một trăm năm mươi nghìn (150.000) đồng/ một (01) giao dịch mua/ bán chứng khoán chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng; và	Chi Phí Của Quỹ Giá dịch vụ giao dịch thanh toán theo thực tế phát sinh: (a) Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán trả cho Ngân Hàng Lưu Ký, Giám Sát được xác định theo hợp đồng lưu ký, giám sát giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Lưu Ký, Giám Sát là một trăm năm mươi nghìn (150.000) đồng/ một (01) giao dịch mua/ bán chứng khoán chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng; và

- Điều chỉnh thông tin Khoản 62.7, Điều 62 của CHƯƠNG XIII trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Chi Phí Hoạt Động Của Quỹ Giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu là không phẩy không hai phần trăm (0,02%) một năm tính trên tổng Giá Trị Tài Sản Ròng hàng ngày của Quỹ, tối thiểu là năm mươi triệu (50.000.000) đồng một (01) năm. Giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán mỗi 6 (sáu) tháng một lần cho HOSE. Giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.	Chi Phí Của Quỹ Giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu là không phẩy không hai phần trăm (0,02%) một năm tính trên tổng Giá Trị Tài Sản Ròng hàng ngày của Quỹ, tối thiểu là năm mươi triệu (50.000.000) đồng một (01) năm. Giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán mỗi 6 (sáu) tháng một lần cho HOSE. Giá dịch vụ trên chưa không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

- Điều chỉnh thông tin Khoản 62.8, Điều 62 của CHƯƠNG XIII trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Chi Phí Hoạt Động Của Quỹ Giá dịch vụ tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu (iNAV) Trên Một Chứng Chỉ Quỹ	Chi Phí Của Quỹ Giá dịch vụ tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu (iNAV) Trên Một Chứng Chỉ

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
là không phải không hai phần trăm (0,02%) một năm tính trên tổng Giá Trị Tài Sản Ròng hàng ngày của Quỹ, tối thiểu là năm mươi triệu (50.000.000) đồng một (01) năm. Giá dịch vụ tính toán iNAV được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán mỗi 6 (sáu) tháng một lần cho HOSE. Giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.	Quỹ là không phải không hai phần trăm (0,02%) một năm tính trên tổng Giá Trị Tài Sản Ròng hàng ngày của Quỹ, tối thiểu là năm mươi triệu (50.000.000) đồng một (01) năm. Giá dịch vụ tính toán iNAV được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán mỗi 6 (sáu) tháng một lần cho HOSE. Giá dịch vụ trên chưa không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

- Điều chỉnh thông tin Khoản 63.1, Điều 63 của CHƯƠNG XIV trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Các Điều Kiện Giải Thể Quỹ Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây: (a) Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện; (b) Công Ty Quản Lý Quỹ đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Công Ty Quản Lý Quỹ; (c) Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, bị phá sản, đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát hoặc bị Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện; (d) Quỹ kết thúc thời hạn hoạt động ghi trong giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ mà không được gia hạn; (e) Giải thể Quỹ theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;	Các Điều Kiện Giải Thể Quỹ Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây: (a) Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện; (b) Công Ty Quản Lý Quỹ đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Công Ty Quản Lý Quỹ; (c) Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, bị phá sản, đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát hoặc bị Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện; (d) Quỹ kết thúc thời hạn hoạt động ghi trong giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ mà không được gia hạn;

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
(f) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn mười (10) tỷ Đồng Việt Nam liên tục trong sáu (06) tháng;	(e) Giải thể Quỹ theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
(g) Quỹ hủy niêm yết;	(f) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn mười (10) tỷ Đồng Việt Nam liên tục trong sáu (06) tháng; hoặc
(h) Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền đề xuất và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận giải thể Quỹ trong trường hợp Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn năm mươi (50) tỷ Đồng Việt Nam; hoặc	(g) Quỹ hủy niêm yết.
(i) Công Ty Quản Lý Quỹ yêu cầu thanh lý hợp đồng và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận khi Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn năm mươi (50) tỷ Đồng Việt Nam mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày phát sinh sự kiện.	(h) Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền đề xuất và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận giải thể Quỹ trong trường hợp Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn năm mươi (50) tỷ Đồng Việt Nam; hoặc
	(i) Công Ty Quản Lý Quỹ yêu cầu thanh lý hợp đồng và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận khi Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn năm mươi (50) tỷ Đồng Việt Nam mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày phát sinh sự kiện.

- Điều chỉnh thông tin Khoản 63.2, 63.3 Điều 63 của CHƯƠNG XIV trong Điều lệ Quỹ do việc thanh lý giải thể phải được thực hiện theo quy định của pháp luật:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Các Điều Kiện Giải Thể Quỹ	Các Điều Kiện Giải Thể Quỹ
Việc thanh lý, giải thể Quỹ thực hiện theo quy định của Pháp Luật, bao gồm:	Việc thanh lý, giải thể Quỹ thực hiện theo quy định của Pháp Luật, bao gồm:
(a) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Quỹ buộc phải giải thể theo quy định tại điểm (a), (b), (c), (d), (f), (g), (h) và (i) của Điều 63.1, hoặc ba (03) tháng trước ngày tiến hành giải thể Quỹ theo quy định tại điểm (e) của Điều 63.1, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ (trong trường hợp không có Công Ty Quản Lý Quỹ) triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư để thông qua phương án giải thể Quỹ.	(a) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Quỹ buộc phải giải thể theo quy định tại điểm (a), (b), (c), (d), (f), (g), (h) và (i) của Điều 63.1, hoặc ba (03) tháng trước ngày tiến hành giải thể Quỹ theo quy định tại điểm (e) của Điều 63.1, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ (trong trường hợp không có Công Ty Quản Lý Quỹ) triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư để thông qua phương án giải thể
(b) Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyền chỉ định	

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
một tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, giám sát toàn bộ hoạt động thanh lý, định giá, thẩm định lại việc định giá và phân phối tài sản của Quỹ cho Nhà Đầu Tư; hoặc duy trì hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm để thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý và phân phối tài sản Quỹ. (c) Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát chịu trách nhiệm hoàn tất việc thanh lý tài sản Quỹ và phân chia tài sản Quỹ cho Nhà Đầu Tư theo phương án đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Trường hợp Quỹ giải thể theo quy định tại điểm (a) của Điều 63.1 thì Ngân Hàng Giám Sát chịu trách nhiệm thanh lý, phân chia tài sản Quỹ. (d) Trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát không được: (i) Thực hiện các hoạt động đầu tư, giao dịch mua các tài sản cho Quỹ; (ii) Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành các khoản nợ có bảo đảm bằng tài sản của Quỹ; (iii) Tặng, cho tài sản của Quỹ cho tổ chức, cá nhân khác; (iv) Thanh toán hợp đồng trong đó giá trị phần nghĩa vụ của Quỹ lớn hơn giá trị phần nghĩa vụ của bên kia; hoặc thanh toán nợ cho các chủ nợ đồng thời là bên nợ của Quỹ mà không thực hiện bù trừ; (v) Thực hiện các giao dịch khác với mục đích tẩu tán tài sản của Quỹ. (e) Tài sản của Quỹ đang giải thể bao gồm: (i) Tài sản và quyền về tài sản mà Quỹ có tại thời điểm Quỹ buộc phải giải thể;	Quỹ. (b) — Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyền chỉ định một tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, giám sát toàn bộ hoạt động thanh lý, định giá, thẩm định lại việc định giá và phân phối tài sản của Quỹ cho Nhà Đầu Tư; hoặc duy trì hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm để thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý và phân phối tài sản Quỹ. (c) — Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát chịu trách nhiệm hoàn tất việc thanh lý tài sản Quỹ và phân chia tài sản Quỹ cho Nhà Đầu Tư theo phương án đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Trường hợp Quỹ giải thể theo quy định tại điểm (a) của Điều 63.1 thì Ngân Hàng Giám Sát chịu trách nhiệm thanh lý, phân chia tài sản Quỹ. (d) — Trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát không được: (i) — Thực hiện các hoạt động đầu tư, giao dịch mua các tài sản cho Quỹ; (ii) — Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành các khoản nợ có bảo đảm bằng tài sản của Quỹ; (iii) — Tặng, cho tài sản của Quỹ cho tổ chức, cá nhân khác; (iv) — Thanh toán hợp đồng trong đó giá trị phần nghĩa vụ của Quỹ lớn hơn giá trị phần nghĩa vụ của bên kia; hoặc thanh toán nợ cho các

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
(ii) Các khoản lợi nhuận, các tài sản và các quyền về tài sản mà Quỹ sẽ có do việc thực hiện các giao dịch được xác lập trước thời điểm Quỹ buộc phải giải thể; (iii) Tài sản là vật bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Quỹ. Trường hợp thanh toán tài sản là vật bảo đảm được trả cho các chủ nợ có bảo đảm, nếu giá trị của vật bảo đảm vượt quá khoản nợ có bảo đảm phải thanh toán thì phần vượt quá đó là tài sản của Quỹ. (f) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm chuyển giao danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư tại Quỹ theo quy định tại điểm (iii) khoản (h) dưới đây. (g) Trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản hoặc số lượng Chứng Chỉ Quỹ quá nhỏ theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ được bán thanh lý tài sản và thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư. Việc bán thanh lý tài sản là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán, hoặc giao dịch theo các phương thức khác bảo đảm lợi ích lớn nhất cho Quỹ và phù hợp với phương án giải thể đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. (h) Tài sản từ việc thanh lý Quỹ được thanh toán theo thứ tự ưu tiên sau đây:	chủ nợ đồng thời là bên nợ của Quỹ mà không thực hiện bù trừ; (v) Thực hiện các giao dịch khác với mục đích đầu tư tài sản của Quỹ. (e) Tài sản của Quỹ đang giải thể bao gồm: (i) Tài sản và quyền về tài sản mà Quỹ có tại thời điểm Quỹ buộc phải giải thể; (ii) Các khoản lợi nhuận, các tài sản và các quyền về tài sản mà Quỹ sẽ có do việc thực hiện các giao dịch được xác lập trước thời điểm Quỹ buộc phải giải thể; (iii) Tài sản là vật bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Quỹ. Trường hợp thanh toán tài sản là vật bảo đảm được trả cho các chủ nợ có bảo đảm, nếu giá trị của vật bảo đảm vượt quá khoản nợ có bảo đảm phải thanh toán thì phần vượt quá đó là tài sản của Quỹ. (f) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm chuyển giao danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư tại Quỹ theo quy định tại điểm (iii) khoản (h) dưới đây. (g) Trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản hoặc số lượng Chứng Chỉ Quỹ quá nhỏ theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ được bán thanh lý tài sản và thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư. Việc bán thanh lý tài sản là chứng khoán niêm yết,

(i) Nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; (ii) Các khoản phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, các khoản phải trả khác và chi phí giải thể Quỹ. Trong trường hợp Quỹ buộc phải giải thể theo quy định tại điểm (a) hoặc điểm (b) của Điều 63.1, Quỹ không phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát các khoản phí theo hợp đồng kể từ ngày phát sinh sự kiện; (iii) Phần tài sản còn lại được dùng để thanh toán cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Nhà Đầu Tư trong Quỹ. Trường hợp là các tài sản đăng ký sở hữu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm yêu cầu VSD, tổ chức quản lý sổ cổ đông, tổ chức phát hành thực hiện việc chuyển khoản, đăng ký sở hữu tài sản cho Nhà Đầu Tư. (i) Kết quả thanh lý tài sản của Quỹ phải được xác nhận bởi Ngân Hàng Giám Sát và Công Ty Quản Lý Quỹ, được thông qua bởi tổ chức kiểm toán độc lập được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định theo quy định tại khoản (b) của Điều 63.2 này hoặc Ban Đại Diện Quỹ thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý tài sản. Trình tự, thủ tục giải thể Quỹ thực hiện theo quy định của Pháp Luật, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: (a) Trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ (trong trường hợp không có Công Ty Quản Lý Quỹ) phải thông báo việc giải thể Quỹ cho UBCKNN. (b) Sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày gửi thông báo, nếu UBCKNN không có ý kiến về việc giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm công bố bản thông báo về việc giải thể Quỹ theo quy định	đăng ký giao dịch được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán, hoặc giao dịch theo các phương thức khác bảo đảm lợi ích lớn nhất cho Quỹ và phù hợp với phương án giải thể đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. (h) Tài sản từ việc thanh lý Quỹ được thanh toán theo thứ tự ưu tiên sau đây: (i) Nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; (ii) Các khoản phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, các khoản phải trả khác và chi phí giải thể Quỹ. Trong trường hợp Quỹ buộc phải giải thể theo quy định tại điểm (a) hoặc điểm (b) của Điều 63.1, Quỹ không phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát các khoản phí theo hợp đồng kể từ ngày phát sinh sự kiện; (iii) Phần tài sản còn lại được dùng để thanh toán cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Nhà Đầu Tư trong Quỹ. Trường hợp là các tài sản đăng ký sở hữu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm yêu cầu VSD, tổ chức quản lý sổ cổ đông, tổ chức phát hành thực hiện việc chuyển khoản, đăng ký sở hữu tài sản cho Nhà Đầu Tư. (i) Kết quả thanh lý tài sản của Quỹ phải được xác nhận bởi Ngân Hàng Giám Sát và Công Ty Quản Lý Quỹ, được thông qua bởi tổ chức kiểm toán độc lập được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định theo quy định tại khoản (b) của Điều 63.2 này hoặc Ban Đại Diện Quỹ thực
---	--

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
về công bố thông tin. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành thực hiện trình tự, thủ tục hủy niêm yết tự nguyện, hủy đăng ký Chứng Chỉ Quỹ theo hướng dẫn của HOSE và VSD. (c) Hoạt động thanh lý tài sản, thời hạn thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo phương án giải thể đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua, nhưng tối đa không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày công bố bản thông báo về việc giải thể Quỹ. (d) Trong thời hạn năm (05) ngày, kể từ ngày hoàn tất việc giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát (nếu không có Công Ty Quản Lý Quỹ) có trách nhiệm công bố thông tin về việc hoàn tất thanh lý, phân phối và giải thể Quỹ, đồng thời thông báo cho UBCKNN kết quả giải thể quỹ theo quy định của Pháp Luật. (e) Trường hợp thông báo kết quả giải thể không chính xác, có tài liệu giả mạo, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, những tổ chức, cá nhân có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán số nợ chưa thanh toán và chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những hệ quả phát sinh trong thời hạn ba (03) năm, kể từ ngày báo cáo kết quả giải thể đến UBCKNN.	hiện việc giám sát quá trình thanh lý tài sản. Trình tự, thủ tục giải thể Quỹ thực hiện theo quy định của Pháp Luật, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: (a) Trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ (trong trường hợp không có Công Ty Quản Lý Quỹ) phải thông báo việc giải thể Quỹ cho UBCKNN. (b) Sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày gửi thông báo, nếu UBCKNN không có ý kiến về việc giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm công bố bản thông báo về việc giải thể Quỹ theo quy định về công bố thông tin. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành thực hiện trình tự, thủ tục hủy niêm yết tự nguyện, hủy đăng ký Chứng Chỉ Quỹ theo hướng dẫn của HOSE và VSD. (c) Hoạt động thanh lý tài sản, thời hạn thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo phương án giải thể đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua, nhưng tối đa không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày công bố bản thông báo về việc giải thể Quỹ. (d) Trong thời hạn năm (05) ngày, kể từ ngày hoàn tất việc giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát (nếu không có Công Ty Quản Lý Quỹ) có trách nhiệm công bố thông tin về việc hoàn tất thanh lý, phân phối và giải thể Quỹ, đồng thời thông báo cho UBCKNN kết quả giải thể quỹ theo quy định của Pháp Luật. (e) Trường hợp thông báo kết quả giải thể không chính xác, có tài liệu giả mạo, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, những tổ chức, cá nhân có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán số nợ chưa

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
	thanh toán và chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những hệ quả phát sinh trong thời hạn ba (03) năm, kể từ ngày báo cáo kết quả giải thể đến UBCKNN.

- Điều chỉnh thông tin Điều 66 của CHƯƠNG XVI trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Sửa Đổi, Bổ Sung Điều Lệ Điều Lệ Quỹ chỉ được bổ sung và sửa đổi khi có sự phê duyệt của Đại Hội Nhà Đầu Tư, ngoại trừ một số nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều Lệ của Quỹ không phải xin ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư như: 66.1 Việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh do có sự thay đổi quy định Pháp Luật, kể cả những thay đổi được chấp thuận bởi UBCKNN; hoặc 66.2 Lỗi ngữ pháp, lỗi chính tả, văn phạm tại Điều Lệ của Quỹ.	Sửa Đổi, Bổ Sung Điều Lệ Điều Lệ Quỹ chỉ được bổ sung và sửa đổi khi có sự phê duyệt của Đại Hội Nhà Đầu Tư, ngoại trừ một số nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều Lệ của Quỹ không phải xin ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư như: 66.1 Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội nhà đầu tư quỹ đầu tư chứng khoán quyết định. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh do có sự thay đổi quy định Pháp Luật, kể cả những thay đổi được chấp thuận bởi UBCKNN. hoặc 66.2 Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán Lỗi ngữ pháp, lỗi chính tả, văn phạm tại Điều Lệ của Quỹ.

- Điều chỉnh thông tin Phụ lục 02 trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với thông tin của Ngân hàng

giám sát:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Ngân Hàng Giám Sát: Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619079, đăng ký lần đầu ngày 29/11/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 04/01/2017 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp	Ngân Hàng Giám Sát: Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619079 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm), đăng ký lần đầu ngày 29/11/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 04/01/2017 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp

- Điều chỉnh thông tin Phụ lục 04 trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ sẽ được ghi rõ trong sổ tay định giá và tuân thủ quy định của Pháp Luật và thông lệ quốc tế tốt nhất. Sổ tay định giá phải được Ngân Hàng Giám Sát chấp thuận. Những thay đổi trong sổ tay định giá phải được Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ đồng ý. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thành lập hội đồng định giá để xác định giá hợp lý trong những trường hợp sổ tay định giá không quy định hoặc không xác định rõ ràng.	Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ sẽ được ghi rõ trong sổ tay định giá và tuân thủ quy định của Pháp Luật và thông lệ quốc tế tốt nhất. Sổ tay định giá phải được Ngân Hàng Giám Sát chấp thuận. Những thay đổi trong sổ tay định giá phải được Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ đồng ý. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thành lập hội đồng định giá để xác định giá hợp lý trong những trường hợp sổ tay định giá không quy định hoặc không xác định rõ ràng.

- Điều chỉnh thông tin Phụ lục 04 trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Trái phiếu niêm yết Được xác định theo giá yết cuối ngày của giao dịch thông thường trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế. Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước Ngày Định Giá,	Trái phiếu niêm yết Được xác định theo giá yết bình quân cuối ngày của giao dịch thông thường hoặc tên gọi khác trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế.

giá trái phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau đây

Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn **15 ngày hai (02) tuần** tính đến **ngày trước** Ngày Định Giá, giá trái phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau đây

- Điều chỉnh thông tin Phụ lục 04 trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Cổ phiếu niêm yết trên HOSE hoặc HNX Được xác định theo giá thị trường, là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của sở giao dịch chứng khoán liên quan) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau đây	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán HOSE hoặc HNX Được xác định theo giá thị trường, là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của sở giao dịch chứng khoán liên quan) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày hai (02) tuần tính đến ngày trước Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau đây

- Điều chỉnh thông tin Phụ lục 04 trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom Được xác định theo giá thị trường, là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của sở giao dịch chứng khoán liên quan) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau đây	Cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom Được xác định theo giá thị trường, là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của sở giao dịch chứng khoán liên quan) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày hai (02) tuần tính đến ngày trước Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau đây

- Điều chỉnh thông tin Phụ lục 04 trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi và phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
----------------------	--------------------

Chứng khoán phái sinh	Chứng khoán phái sinh
Chứng khoán phái sinh niêm yết	Chứng khoán phái sinh niêm yết
Giá đóng cửa tại ngày giao dịch trước gần nhất trước Ngày Định Giá.	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch trước gần nhất trước Ngày Định Giá.

- Điều chỉnh thông tin Phụ lục 04 trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với quy định pháp luật sửa đổi và phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Chứng khoán phái sinh Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch trong vòng hai (02) tuần trở lên trước ngày định giá: Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận được nêu chi tiết trong sổ tay định giá.	Chứng khoán phái sinh Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến trong vòng hai (02) tuần trở lên trước Ngày Định Giá: Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận được nêu chi tiết trong sổ tay định giá.

- Điều chỉnh thông tin Phụ lục 04 trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
Các tài sản khác Các tài sản được phép đầu tư khác: Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận được nêu chi tiết trong sổ tay định giá.	Các tài sản khác Các tài sản được phép đầu tư khác: Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận được nêu chi tiết trong sổ tay định giá.

- Điều chỉnh thông tin Phụ lục 04 trong Điều lệ Quỹ cho phù hợp với thực tế hoạt động của

Quỹ:

Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh
<u>Ghi chú:</u> (i) Các phương pháp định giá được liệt kê cho mỗi loại tài sản sẽ được áp dụng theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới. (ii) Hướng dẫn chi tiết các phương pháp chiết khấu dòng tiền, phương pháp nội suy tuyến tính được quy định tại sổ tay định giá. 	<u>Ghi chú:</u> (i) Các phương pháp định giá được liệt kê cho mỗi loại tài sản sẽ được áp dụng theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới. (ii) Hướng dẫn chi tiết các phương pháp chiết khấu dòng tiền, phương pháp nội suy tuyến tính được quy định tại sổ tay định giá.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital

Người đại diện theo pháp luật



Brook Colin Taylor